



Đường bay: TD2

HÀNH KHÁCH:

HÀNG HÓA:

Ghi chú:

Người lập:

Đại diện gián:

Phi công trường:

Nguyễn Văn Hùng

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	9	608
Hành lý	11	86
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	20	694



XNLD VIETSOVPETRO
Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay: TD2

Ngày: 1/Jul/2026	Nơi xuất phát: TD2	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 07:30
Chuyến bay: 1	Nơi đến: VŨNG TÀU	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	
1	Vaneev Dmitriy	Giàn Trưởng	XNK&SG	Russia	19706	1	10	100
2	Trần Công Hiến	Chánh NL	XNK&SG	Vietnamese	17101	1	6	75
3	Норов Денис	Thuyền trưởng	XNK&SG	Russia	21315	1	15	77
4	Nguyễn Viết Tùng	KS Hàng Hải	XNK&SG	Vietnamese	22006	1	4	65
5	Lê Tuấn Nghĩa	KS điện	XNK&SG	Vietnamese	14442	1	5	70
6	Phạm Lê Nam	K điện	XNK&SG	Vietnamese	21645	1	5	70
7	Nguyễn Tài Thuyết	Thợ điện	XNK&SG	Vietnamese	18101	1	5	58
8	Vũ Thập Toàn	Thợ điện	XNK&SG	Vietnamese	11593	0	0	70
9	Nguyễn Khắc Hà Trung	Thợ diesel	XNK&SG	Vietnamese	18732	1	5	70
10	Phạm Văn Hùng	Thợ lái cầu	XNK&SG	Vietnamese	17091	1	5	65
11	Vũ Duy Phương	Móc cáp PVD	PVD	Vietnamese	PVD	2	8	59
12	ILIASHENKO D. A	CV an toàn	TTAT	Russia	TTAT	1	10	71
13	Lê Hải Sơn	Điện báo viên	XNK&SG	Vietnamese	18805	1	8	80
14	Nguyễn Đức Thành	KS Động Lực	XNK&SG	Vietnamese	18730	0	0	75
15	Grebenkin M.I.	CV địa chất	VSP-D	Russia	0	2	20	83
16	Trần Văn Hòa	KS	PSV	Vietnamese	PSV	0	0	75
	Số HK đi: 16				Trọng lượng:	15	106	1163

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:

Nguyễn Viết Tùng

Đại diện giàn:

01/07/2026
Norov Denis

Phi công trưởng:

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	16	1163
Hành lý	15	106
Hàng hóa		
Tổng cộng	31	1269

15 (28)

1500 kg



XNLD VIETSOVPETRO
Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay: TD2

Ngày: 30/Jun/2026	Nơi xuất phát: TD2	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 11:00
Chuyến bay: 1	Nơi đến: VŨNG TÀU	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	
1	Зеленский А.И.	Giàn phó	VSP-KT	Nga	20410	0	0	78
2	Nguyễn Trùng Dương	KS Công nghệ	VSP-KT	Việt Nam	18000	1	3	70
3	Nguyễn Thành Nam	KS CK-ĐL	VSP-KT	Việt Nam	20751	1	7	72
4	Nguyễn Quốc Hiếu	Thợ Tua Bín - MNK	VSP-KT	Việt Nam	21587	1	4	62
5	Tô Hiến Thành	Thợ Tiện - Nguội	VSP-KT	Việt Nam	18154	1	8	65
6	Nguyễn Thanh Hải	KS Điện - TĐH	VSP-KT	Việt Nam	15459	1	5	75
7	Nguyễn Anh Hào	Thợ vận hành	VSP-KT	Việt Nam	21825	1	6	79
8	Phan Viết Tùng	CV Công Nghệ	VSP-KT	Việt Nam	18001	0	0	74
9	Phạm Văn Thi	CV An Toàn	VSP-KT	Việt Nam	18681	1	5	62
10	Nguyễn Anh Tuấn	Thợ Đ-TĐH	VSP-KT	Việt Nam	21594	2	4	61
11	Lưu Đức Ngưu	KS CK-ĐL	VSP-KT	Việt Nam	054085001658	2	7	68
12	Nguyễn Ngô Hoàn	Bác sỹ	VSP-KT	Việt Nam	0	1	4	61
13	Đoàn Đắc Tuy	Đốc công	VSP-KT	Việt Nam	0	1	5	60
14	Trần Tử Long	Bếp trưởng	VSP-KT	Việt Nam	0	1	6	64
15	Lê Hữu Lương	Thợ máy tời	VSP-KT	Việt Nam	5182	2	15	73
16	Lê Văn Thắng	Thợ tời	VSP-KT	Việt Nam	DVL	1	12	70
17	Nguyễn Văn Nam	Trưởng nhóm	VSP-KT	Việt Nam	18139	1	16.5	75
18	Nguyễn Văn Hiếu	Thợ carota	VSP-KT	Việt Nam	11617	1	14	80
	Số HK đi: 18				Trọng lượng:	19	105	1249

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:

Nguyễn Việt Tùng

Đại diện gian:

Norov Denis

Phi công trưởng:

Tổng cộng

0

0

Mô tả

Số lượng

Trọng lượng

Hành khách

18

1249

Hành lý

19

105

Hàng hóa

Tổng cộng

37

1354